|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 25** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **PHÂN MÔN: HỌC VẦN**  Ngày dạy: …10**/03/2023**…. |
| **BÀI 135: ÔN TẬP** | | |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu nội dung bài tập đọc *Cá to, cá nhỏ.* HS nắm được quy tắc chính tả với âm c, k.

- Đọc đúng bài tập đọc *Cá to, cá nhỏ.* Điền đúng chữ c hay k vào chỗ trống để hoàn chỉnh câu rồi chép lại câu văn đúng chính tả, cỡ chữ nhỏ.

-Yêu thích môn học, có thái độ tích cực trong học tập.

- Phát triển năng lực: NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo án điện tử, máy soi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 5’ | **1. Hoạt động mở đầu:**  **\* Khởi động: Trò chơi : Hái táo**  **-** Gọi lần lượt HS chọn quả táo và thực hiện theo yêu cầu. | - HS chọn quả táo và đọc nội dung sau mỗi quả táo. |
|  | - GV nhận xét  - GV giáo dục HS: Ai cũng có ước mơ của mình, để đạt được ước mơ đó các con cần cố gắng học tập, trau dồi kiến thức cho mình. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
|  | **\* Kết nối:** |  |
|  | - GV giới thiệu tên bài, ghi bảng. | - HS lắng nghe. |
| 27’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  ***2.1. Bài tập 1*** |  |
| 3’ | ***a) Giới thiệu bài đọc:***  - Cho HS quan sát tranh.  - Tranh vẽ gì?  GV chỉ tranh và giới thiệu: Cá to đuổi bắt lũ cá nhỏ. Nó huênh hoang cho là: kẻ yếu phải làm thức ăn cho kẻ mạnh. Nhưng khi một chiếc lưới quăng xuống chụp lấy cả cá to và cá nhỏ thì sự việc xảy ra như thế nào? Các con cùng lắng nghe câu chuyện nhé.  ***b) GV đọc mẫu:***  - GV đọc mẫu 1-2 lượt.  ***c) Luyện đọc từ ngữ:***  - GV gọi 1 số HS tìm, phát hiện trong bài các tiếng, từ có vần: *uynh, oac, uêch, uênh, oach, oanh.*  - GV đưa từ khó đọc: **luýnh quýnh**, **ngoác** **miệng**, **rộng huếch**, **huênh hoang**, **xoạch**, **ngoảnh**.  - Mời 1 vài HS đánh vần; Cả lớp đọc trơn.  - GV giải nghĩa từ:  + *luýnh quýnh*: hành động vụng về, lúng túng do quá sợ hãi.  + *ngoác miệng*: há miệng rộng quá cỡ.  + *rộng huếch*: cùng nghĩa với *rộng ngoác*: rộng, trống rỗng.  ***d) Luyện đọc câu:***  - Yêu cầu HS đọc thầm toàn bài.  - Hỏi: Bài đọc có mấy câu?  - GV 1HS khá lên chỉ và đếm từng câu.  - Yêu cầu cả lớp cùng đánh số câu vào bài.  - GV chỉ câu 1  - GV chỉ câu 2.  - GV chỉ câu 3.  - Khi đọc câu 3 con gặp dấu gì?  - Khi gặp dấu phẩy con phải làm gì?  - Gọi HS đọc lại câu 3.  - Câu 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 GV hướng dẫn tương tự. (GV chỉ cho HS đọc liền câu 5 và 6, câu 9 và 10)  - Gọi HS đọc nối tiếp từng câu. (CN, cặp).  - GV nhận xét.  ***e) Luyện đọc từng đoạn, cả bài.***  - GV chia bài làm 2 đoạn.  +Đoạn 1: Từ đầu đến **kẻ mạnh**.  +Đoạn 2: Từ **Xoạch** đến **hơn bác**.  - Gọi HS đọc đoạn 1.  - Khi đọc đoạn 1 con cần ngắt, nghỉ hơi như thế nào?  - Mời HS đọc lại đoạn 1.  - Gọi HS đọc đoạn 2.  - Mời HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Gọi HS đọc nối tiếp đoạn theo nhóm bàn.  - Cho HS thi đọc nối tiếp đoạn trong nhóm.  - GV nhận xét, khen nhóm đọc tốt.  - Gọi HS đọc cả bài tập đọc.  - Cả lớp đồng thanh.  ***g) Tìm hiểu bài đọc.***  - Các con vừa cùng nhau luyện đọc bài Cá to, cá nhỏ ở. Bây giờ chúng mình cùng nhau tìm hiểu nội dung bài tập đọc nhé.  - Gọi 1 – 2 HS đọc nội dung bài tập.  - YC HS suy nghĩ và chọn ý đúng.  - Gọi HS nêu kết quả: Ý b đúng, ý a sai.  - 1HS đọc bài làm, cả lớp ĐT: *Khi lưới được kéo lên – b) Lũ cá nhỏ lọt qua mắt lươi, cá to bị mắc lại.*  - Qua bài tập đọc, con rút ra bài học gì?  - HS nx, GV nx, chốt.  **2.2 Bài tập 2: Tìm chữ hợp với chỗ trống (c hay k) rồi chép lại câu sau:**  - GV dán bảng phụ Bài tập 2.  - GV gọi HS đọc YC.  - Gọi 1 HS nêu lại quy ắc chính tả c/k.  - GV YC HS thảo luận nhóm làm bài, 1HS làm bảng phụ.  - Chữa bài:  + Mời HS đọc bài làm  + HS nx, GV nx, chốt bài làm đúng.  - Cả lớp đọc lại câu văn.  - Tập chép:  + GV viết mẫu chữ khó, nêu cách viết (nếu HS yếu có thể cho HS viết bảng).  + Yêu cầu HS mở vở, nhìn mẫu chữ trên bảng (trong vở bài tập) chép câu văn.  + Yêu cầu HS viết xong soát lại bài, đổi bài với bạn để sửa lỗi cho nhau.  + GV chữa bài cho HS, nhận xét chung.  **3. Hoạt động vận dụng:**  -Gọi HS đọc lại toàn bài.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | - HS quan sát.  - HS trả lời theo cảm nhận riêng.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc lướt, tìm tiếng, từ theo yêu cầu.  - HS quan sát.  - HS luyện đọc (ĐV, ĐT)  - HS nghe.  - HS đọc thầm.  - Bài đọc có 10 câu.  - HS thực hiện.  - HS đánh số câu vào SGK  - Lớp đọc thầm.  - 1, 2 HS đọc thành tiếng, cả lớp đồng thanh.  - Lớp đọc thầm.  - HS đọc thành tiếng (CN, ĐT)  - Lớp đọc thầm.  - 1HS đọc thành tiếng.  - Dấu phẩy  - Ngắt hơi  - 1 HS đọc, cả lớp ĐT.  - HS đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc  - Ngắt hơi sau dấu phẩy, nghỉ hơi sau dấu chấm.  - 1 HS đọc.  - 2-3 HS đọc  - HS luyện đọc trong nhóm.  - 2, 3 nhóm đọc nối tiếp.  - 2 nhóm thi đọc đoạn.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc cả bài.  - Cả lớp đọc đồng thanh  - HS lắng nghe  - 1-2 HS đọc, lớp đọc thầm.  - HS làm bài.  - HS nêu.  - HS đọc bài làm.  - Không nên huênh hoang, coi thường người khác.  - HS nhận xét, lắng nghe  - HS quan sát.  - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS làm bài.  - HS đọc.  - HS nx, lắng nghe.  - HS đọc.  - HS quan sát.  - HS tập chép.  - HS soát lại bài, đổi bài sửa lỗi.  - HS lắng nghe.  - 2, 3 HS đọc lại bài.  - HS lắng nhe. |

\***Điều chỉnh sau bài dạy**:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………..